

Số: 841/2021/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 48, Điều 217, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 172/DSST ngày 13/5/2011 về việc: “Tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu”;

Xét thấy:

Ngày 31/12/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn đề nghị rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Q. Việc rút yêu cầu khởi kiện của ông Q là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật.

Ngày 01/4/2021 Văn phòng Thừa phát lại Quận 1 tổng đạt giấy triệu tập đương sự đối với bị đơn bà H vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 14/4/2021 để Tòa án làm việc, do ông H1 là anh của bà H và cư trú cùng địa chỉ với bà H nhận thay và cam kết giao lại cho bà H.

Ngày 21/5/2021 Văn phòng Thừa phát lại Quận 1 tiếp tục tổng đạt giấy triệu tập đương sự đối với bị đơn bà H vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 31/5/2021 để Tòa án làm việc, do ông H1 là anh của bà H và cư trú cùng địa chỉ với bà H nhận thay và cam kết giao lại cho bà H.

Tuy nhiên, theo biên bản ghi nhận sự việc ngày 14/4/2021 và 31/5/2021 thì bà H là bị đơn có yêu cầu phản tố đều vắng mặt không có lý do.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 172/DSST ngày 13/5/2011 về việc: “Tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Q, sinh năm 1954

Địa chỉ: 60B đường P, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng

Bị đơn: Ông K, sinh năm 1955 và bà H, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: 45/4 đường P, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông L, sinh năm 1952

Địa chỉ: 6509 R Blvd, H, T 77086 USA

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà N, sinh năm 1986

Địa chỉ: 133Bis đường L, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông P, sinh năm 1984

Địa chỉ: Km2 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Ông Q được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật; Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) mà ông Q đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số AE/2010/08603 ngày 12/5/2011 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà H không được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật; Sung vào công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí 45.973.000 đồng mà bà H đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số AE/2010/09253 ngày 20/7/2011 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.